

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực
Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền quản lý
và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này chỉnh sửa quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Chỉ đạo công chức, bộ phận liên quan chủ động đẩy nhanh tiến độ xử lý tại các bước theo phần II phụ lục kèm Quyết định này, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính

của tổ chức, cá nhân; nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

PHỤ LỤC I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Trang
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
1	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	4
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	6
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	8

PHỤ LỤC II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục: Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật hệ thống phần mềm một cửa điện tử, ký số. Chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/4 ngày
Bước 2	Chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/4 ngày
Bước 3	Chuyển công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	1/4 ngày
Bước 4	Kiểm tra, xử lý hồ sơ: - Xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá hồ sơ gồm: + Kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật (10 ngày) + Xin ý kiến của các Sở liên quan (nếu thấy cần thiết) (10 ngày) + Soạn tờ trình của Sở và Dự thảo Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; chuyển lãnh đạo Phòng xét xét (02 ngày). - Nếu không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời nêu rõ lý do (01 ngày), trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	23 ngày
Bước 5	Xem xét, duyệt Văn bản hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	1/2 ngày
Bước 6	Xem xét, duyệt Văn bản hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày

Bước 7	Ký duyệt Tờ trình/Văn bản, chuyển Văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày
Bước 8	Phát hành văn bản theo quy định: Chuyển Văn phòng UBND tỉnh hoặc chuyển bước 17 trong trường hợp trả hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/4 ngày
Bước 9	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày
Bước 10	Chuyển Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày
Bước 11	Chuyển công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	1/4 ngày
Bước 12	Xử lý hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	Công chức Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	07 ngày
Bước 13	Xem xét, duyệt nội dung, chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	1/4 ngày
Bước 14	Xem xét, duyệt nội dung, chuyển Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
Bước 15	Ký duyệt Giấy phép, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	1/2 ngày
Bước 16	Phát hành văn bản theo quy định, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày
Bước 17	Cập nhật tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết			35 ngày

2. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật hệ thống phần mềm một cửa điện tử, ký số. Chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/4 ngày
Bước 2	Chuyển Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/4 ngày
Bước 3	Chuyển công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	1/4 ngày
Bước 4	- Xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá hồ sơ gồm: + Việc đáp ứng các điều kiện, nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 42 Luật Đa dạng sinh học: (16 ngày) + Tính đầy đủ và chính xác của thông tin trong hồ sơ đề nghị được quy định tại Khoản 3, Điều 42 Luật Đa dạng sinh học: (16 ngày) + Đánh giá năng lực quản lý của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học cấp phép: (10 ngày) + Kiểm tra thực địa tại cơ sở (nếu có): (01 ngày) - Hồ sơ đủ điều kiện thì soạn thảo Tờ trình của Sở và Dự thảo Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển Lãnh đạo phòng xem xét (05 ngày) - Hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời nêu rõ lý do, chuyển Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	48 ngày
Bước 5	Xem xét, duyệt Văn bản hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	1/2 ngày
Bước 6	Xem xét, duyệt Văn bản hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
Bước 7	Ký duyệt Tờ trình/Văn bản, chuyển Văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/4 ngày
Bước 8	Phát hành văn bản theo quy định: Chuyển Văn phòng UBND tỉnh hoặc chuyển bước 17 trong trường hợp trả hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/4 ngày

Bước 9	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày
Bước 10	Chuyển Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày
Bước 11	Chuyển công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	1/4 ngày
Bước 12	Xử lý hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	Công chức Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	07 ngày
Bước 13	Xem xét, duyệt nội dung, chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	1/4 ngày
Bước 14	Xem xét, duyệt nội dung, chuyển Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày
Bước 15	Ký duyệt Giấy chứng nhận, chuyển Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 16	Phát hành văn bản theo quy định, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày
Bước 17	Cập nhật tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày/giờ làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, chuyển chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã giải quyết.	Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	1/4 ngày làm việc
Bước 2	Chuyển công chức chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	1/4 ngày làm việc
Bước 3	Xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển Văn thư ban hành.	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 5	Ban hành văn bản theo quy định, chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	1/4 ngày làm việc
Bước 6	Cập nhật tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	1/4 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc